

Số: 250 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 165/TTr-SNNPTNT ngày 19 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện (Có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm đồng bộ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC liên quan.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan

theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo các nội dung đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia ([https:// dichvucong.gov.vn/](https://dichvucong.gov.vn/)) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2024.

Thay thế các TTHC: số thứ tự 01 lĩnh vực lâm nghiệp mục 1.1 Danh mục TTHC mới ban hành và số thứ tự 01, 02 lĩnh vực lâm nghiệp mục 1.2 Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung thuộc Phần I. Danh mục TTHC cấp tỉnh; và số thứ tự 01 mục 1.1 Danh mục TTHC mới ban hành, số thứ tự 01 mục 1.2 Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung thuộc Phần II. Danh mục TTHC cấp huyện ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, lĩnh vực Thú y và lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, và PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TT PVHCC, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số 250 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung (mã số TTHC)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
I	DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH						
1	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế (1.007917)	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế (1.007917)	<ul style="list-style-type: none"> - 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa); - 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế). - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (https://dichvucong.thuathienuhue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 22/2023/TTBNNPT NT (Khoản 3 Điều 1). - Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan giải quyết TTHC: Sở NN và PTNT/Chi cục Kiểm lâm; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh
2	Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự	<i>Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế</i> đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế (1.007916)	<ul style="list-style-type: none"> i) Trường hợp UBND tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. (ii) Trường hợp UBND 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế). - Nộp trực tuyến trên Hệ 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 22/2023/TTBNNPT NT (Khoản 3 Điều 1) - Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10 tháng 01 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan giải quyết TTHC: Sở NN và PTNT/Chi cục Kiểm lâm;

	trồng rừng thay thế (1.007916)		<p>tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn:</p> <p>+ Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 57 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>+ Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền TRTT theo đơn giá trồng rừng của UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 37 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận TRTT; 42 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng</p>	<p>thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (https://dichvucong.thuathienviet.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</p>		<p><i>năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i></p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh</p>
--	--------------------------------	--	---	--	--	---	--

			của tỉnh nơi tiếp nhận TRTT				
3	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (1.011470)	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng (1.011470)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế). - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Thông tư số 22/2023/TT-BNN PTNT (Khoản 4 Điều 2) - Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cơ quan giải quyết TTHC: Sở NN và PTNT/CC KL hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng.
TT	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung (mã số TTHC)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
II	DANH MỤC TTHC CẤP HUYỆN						
1	Xác nhận bảng kê lâm sản (1.000045)	Xác nhận bảng kê lâm sản (1.000045)	- Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp	+ Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. + Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	- Thông tư số 22/2023/TTBNN PTNT (Khoản 3 Điều 2) - Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức	Hạt Kiểm lâm cấp huyện

			lệ. - Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Thừa Thiên Huế. (https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		<i>năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	
2	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện (1.011471)	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện (1.011471)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến thì bản chính bộ hồ sơ đầy đủ gửi qua đường Bưu điện đến Trung tâm HCC cấp huyện.	Không	- <i>Thông tư số 22/2023/TT-BNN PTNT (Khoản 4 Điều 2)</i> - <i>Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	Cơ quan giải quyết TTHC: Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ghi chú:

- Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue>).
- TTHC cấp tỉnh: TTHC số 1 được sửa đổi căn cứ pháp lý.
TTHC số 2 được sửa đổi tên TTHC, căn cứ pháp lý và biểu mẫu.
TTHC số 3 được sửa đổi tên TTHC, cơ quan giải quyết TTHC, căn cứ pháp lý và biểu mẫu.
- TTHC cấp huyện: TTHC số 1 được sửa đổi căn cứ pháp lý và biểu mẫu
TTHC số 2 được sửa đổi căn cứ pháp lý và biểu mẫu.